UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /TB-ĐHHD

Hải Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 (đợt 1)

Căn cứ Quyết định số 4048/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Hải Dương đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán;

Căn cứ Quyết định số 5009/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hải Dương đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quy định số 254/QĐ-ĐHHD-SĐH ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Hải Dương thông báo tuyển sinh Cao học các ngành Kế toán, Quản lý kinh tế năm 2018 (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

Căn cứ nhu cầu thực tế, Trường Đại học Hải Dương tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành Kế toán, Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng;

Đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu thuộc chuyên ngành để giúp cho người học biết vận dụng nhanh các kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thường xảy ra trong công tác chuyên môn, nghề nghiệp…; đồng thời bổ sung kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành để người học có khả năng vận dụng vào nghiên cứu, giải quyết các vấn đề đặt ra trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

2. Ngành đào tạo

2.1. Ngành Kế toán

2.2. Ngành Quản lý kinh tế

3. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Thời gian đào tạo: 02 năm *(bao gồm cả thời gian học các tín chỉ, thời gian viết và bảo vệ luận văn thạc sĩ).*

5. Các môn thi tuyển

TT	Ngành đào tạo	Môn thi		
		Môn cơ bản	**Môn cơ sở**	**Môn điều kiện**
1	Kế toán	Toán kinh tế	Kinh tế học	Tiếng Anh
2	Quản lý kinh tế	Quản lý tài chính công	Kinh tế học	Tiếng Anh

*** Điều kiện được miễn thi môn Ngoại ngữ:**

- Tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;

- Tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ Tiếng Anh;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6, bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương *(chứng chỉ còn trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng kí dự thi).*

6. Điều kiện dự thi

Người dự thi phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

6.1. Điều kiện bằng cấp

6.1.1. Ngành Kế toán

a) Tốt nghiệp đại học **đúng ngành, ngành phù hợp** với ngành Kế toán hoặc nội dung chương trình đào tạo của 02 ngành ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% tổng số tiết, đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành so với nội dung chương trình đào tạo ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương thì không phải học bổ sung kiến thức *(danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Kế toán xem Phụ lục 01).*

b) Tốt nghiệp đại học **ngành gần** với ngành Kế toán hoặc chương trình đào tạo của 02 ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết, đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành so với nội dung chương trình đào tạo ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương thì phải học bổ sung kiến thức 05 môn trước khi dự tuyển *(danh mục các ngành gần với ngành Kế toán và các môn học bổ sung xem Phụ lục 02 và 03).*

6.1.2. Ngành Quản lý kinh tế

a) Tốt nghiệp đại học **đúng ngành** Quản lý kinh tế *(trường hợp này thí sinh không phải học bổ sung kiến thức);*

b) Tốt nghiệp đại học **ngành phù hợp** với ngành Quản lý kinh tế *(trường hợp này, người đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức 03 học phần để đáp ứng đủ tiêu chuẩn dự thi);*

c) Tốt nghiệp đại học **ngành gần** với ngành Quản lý kinh tế *(trường hợp này, người đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức 05 học phần để đáp ứng đủ tiêu chuẩn dự thi);*

d) Tốt nghiệp đại học **ngành khác** với ngành Quản lý kinh tế *(trường hợp này, người đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức 10 học phần để đáp ứng đủ tiêu chuẩn dự thi);*

Ngoài điều kiện về văn bằng có tính đặc thù như trên, người tham gia dự tuyển còn phải thỏa mãn các điều kiện khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

*** Danh mục các ngành đăng ký dự tuyển và các học phần phải học bổ sung kiến thức xem tại Phụ lục 04, 05.**

6.2. Điều kiện về kinh nghiệm công tác

- Tốt nghiệp đại học **đúng ngành**, **ngành phù hợp** được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

- Tốt nghiệp đại học thuộc **ngành khác** được dự thi ngay sau 02 năm *(kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi);*

- Lý lịch bản thân rõ ràng, có đủ sức khỏe.

7. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

8. Học bổ sung kiến thức

- Thí sinh nhận phiếu đăng kí học, lịch học và lịch thi cụ thể từng môn học bổ sung kiến thức tại Viện Đào tạo Sau đại học;

- Thí sinh phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức theo quy định trước khi dự tuyển.

9. Học phí và kinh phí đào tạo

Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Nhà trường.

10. Hồ sơ và Kế hoạch tuyển sinh

10.1. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn xin dự thi cao học;

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học *(có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền);*

- Sơ yếu lý lịch *(khai đầy đủ thông tin và dán ảnh có đóng dấu giáp lai, xác nhận của cơ quan nơi đang công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú);*

- Giấy khám sức khỏe;

- 4 ảnh (3 x 4), ghi rõ họ tên, ngày sinh sau ảnh;

- 2 phong bì (có dán tem), ghi rõ địa chỉ người nhận;

- Các giấy tờ về đối tượng ưu tiên *(nếu có);*

- Quyết định cử đi dự thi tuyển sinh cao học của cơ quan công tác *(nếu có);*

- Lệ phí dự thi *(áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

10.2. Kế hoạch tuyển sinh

- Phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 02/01/2018 đến hết ngày 30/01/2018.

- Thời gian học các học phần bổ sung kiến thức và hướng dẫn ôn thi : Dự kiến từ ngày 01/02/2018 đến khi kết thúc.

- Thời gian thi: Dự kiến cuối tháng 4/2018 hoặc đầu tháng 5/2018.

11. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Ngành Kế toán *(dự kiến):* 30 chỉ tiêu

- Ngành Quản lý kinh tế *(dự kiến):* 80 chỉ tiêu

12. Địa chỉ liên hệ

Viện Đào tạo Sau đại học, Tầng 1 Nhà Hiệu bộ Hành chính, Trường Đại học Hải Dương.

Địa chỉ: Khu Đô thị phía Nam, thành phố Hải Dương *(xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, thành phố Hải Dương)*.

Điện thoại: 0320.3710.919 (máy lẻ 103), DĐ 0904.695.098 (Cô Hà)

Website: http://www.uhd.edu.vn/tuyen-sinh-sau-dai-hoc

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- UBND Tỉnh (để b/c);
- Tổ chức và cá nhân quan tâm;
- Đăng trên Website Nhà trường;
- Lưu VT, VĐTSĐH.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

(Đã ký)

TS. Vũ Đức Lễ

PHỤ LỤC 01

Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Kế toán

TT	Ngành	Ghi chú
1	Kế toán	
2	Kiểm toán	

PHỤ LỤC 02

Danh mục các ngành gần với ngành Kế toán

TT	Ngành	Ghi chú
1	Kinh tế	
2	Tài chính - Ngân hàng	
3	Bảo hiểm	
4	Quản trị kinh doanh	
5	Kinh tế quốc tế	
6	Kinh doanh quốc tế	
7	Kinh doanh thương mại	

PHỤ LỤC 03

Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với ngành gần với ngành Kế toán

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kế toán tài chính	3
2	Tổ chức hạch toán kế toán	3
3	Kế toán quản trị	3
4	Phân tích kinh doanh	3
5	Kiểm toán căn bản	3

PHỤ LỤC 04

Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành Quản lý kinh tế

TT	Nhóm ngành	Ngành (chuyên ngành) tốt nghiệp đại học
1	Ngành phù hợp	Các ngành: Khoa học quản lý, Quản lý tài chính công, Quản trị doanh nghiệp.
2	Ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành kinh doanh: Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại. - Các ngành thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lý: Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý và Quản trị văn phòng. - Các ngành thuộc nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm. - Các ngành thuộc nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán: Kế toán; Kiểm toán.
3	Ngành khác	Ngoài các ngành và chuyên ngành đã nêu trên.

PHỤ LỤC 05

Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành Quản lý kinh tế

TT	Nhóm/Tên học phần	Số tín chỉ
I	**Nhóm 03 học phần bổ sung kiến thức**	**9**
1	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
2	Quản lý tài chính công	3
3	Quản trị doanh nghiệp	3
II	**Nhóm 05 học phần bổ sung kiến thức**	**15**
1	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
2	Quản lý tài chính công	3
3	Quản trị doanh nghiệp	3
4	Tài chính tiền tệ	3
5	Quản trị học	3
III	**Nhóm 10 học phần bổ sung kiến thức**	**30**
1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3
3	Kinh tế học công cộng	3
4	Kinh tế quốc tế	3
5	Kinh tế đầu tư	3
6	Kinh tế phát triển	3
7	Khoa học quản lý	3
8	Quản trị học	3
9	Quản trị doanh nghiệp	3
10	Quản lý tài chính công	3